

Chi tiết mã HS 2930

Mã HS	2930
Mô tả hàng hóa	Hợp chất lưu huỳnh-hữu cơ
Đơn vị	
Thời điểm tạo	01/11/2026 18:27:37
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 - BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/2930/

9 dòng thuế thuộc 2930

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
2930.10.00	Hợp chất lưu huỳnh-hữu cơ / - 2-(N,N-Dimethylamino) ethanethiol	kg/lít	5%	0%	5 / 8 / 10 (nhiều mức)
2930.20.00	Hợp chất lưu huỳnh-hữu cơ / - Thiocarbamates và dithiocarbamates	kg/lít	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
2930.30.00	Hợp chất lưu huỳnh-hữu cơ / - Thiuram mono-, di- hoặc tetrasulphua	kg/lít	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
2930.40.00	Hợp chất lưu huỳnh-hữu cơ / - Methionin	kg/lít	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
2930.60.00	Hợp chất lưu huỳnh-hữu cơ / - 2-(N,N-Diethylamino)ethanethiol	kg/lít	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
2930.70.00	Hợp chất lưu huỳnh-hữu cơ / - Bis(2-hydroxyethyl)sulfide (thiodiglycol (INN))	kg/lít	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
2930.80.00	Hợp chất lưu huỳnh-hữu cơ / - Aldicarb (ISO), captafol (ISO) và methamidophos (ISO)	kg/lít	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
2930.90.10	Hợp chất lưu huỳnh-hữu cơ / - Loại khác: / - - Dithiocarbonates	kg/lít	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
2930.90.90	Hợp chất lưu huỳnh-hữu cơ / - Loại khác: / - - Loại khác	kg/lít	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.